



MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)
(Trích)

TTKN Hà Nội (TH)

Điều 11. Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Đối tượng và điều kiện áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân có dự án hoặc phương án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi vay vốn của các tổ chức tín dụng.

Các công nghệ ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp thuộc Danh mục công nghệ cao theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển hoặc văn bản thay thế của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm hỗ trợ.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

Được hỗ trợ 01 lần 100% lãi suất vay trong thời hạn 03 năm (36 tháng) theo hợp đồng vay vốn nhưng không vượt quá lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn, tiến độ hỗ trợ theo kỳ trả lãi của ngân hàng.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Ngân sách cấp huyện (Ngân sách thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong thời kỳ ổn định ngân sách).

Điều 12. Chính sách hỗ trợ cấp mã số vùng trồng

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất trồng trọt trên địa bàn thành phố sau khi được cấp Giấy chứng nhận cấp mã số vùng trồng theo quy định.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí tư vấn cho cấp mã số vùng trồng lần đầu để lập giấy đăng ký cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn ghi chép, lưu trữ hồ sơ về truy xuất nguồn gốc theo quy định tại Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng. Mức hỗ trợ 100% chi phí theo hợp đồng tư vấn nhưng tối đa không quá 15 triệu đồng/mã số, trong đó chi tiền thuê chuyên gia thực hiện theo quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội.

Hỗ trợ chi phí phân tích điều kiện sản xuất (đất trồng và nước tưới) cho cấp mã số vùng trồng lần đầu đối với các cơ sở chưa được cấp giấy đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các giấy chứng nhận tương đương. Mức hỗ trợ 100% chi phí theo thực tế nhưng tối đa không quá 7,5 triệu đồng/mã số.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố.

Điều 13. Chính sách hỗ trợ máy móc, thiết bị để chuyển đổi số trong nông nghiệp

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

Các tổ chức, cá nhân mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát và điều khiển dinh dưỡng tự động; thiết bị cảm biến; thiết bị quan trắc môi trường; mua camera, đường truyền, phần mềm để sản xuất nông nghiệp.



CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

Các tổ chức, cá nhân phải cam kết sử dụng máy móc, thiết bị trong thời gian 5 năm, nếu bán phải hoàn lại phần kinh phí hỗ trợ của Nhà nước.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm, lắp đặt thiết bị giám sát và điều khiển dinh dưỡng tự động; thiết bị cảm biến; thiết bị quan trắc môi trường; mua camera, đường truyền, phần mềm để vận hành hệ thống. Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/cơ sở. Mỗi đối tượng được hỗ trợ 01 lần.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Ngân sách cấp huyện (Ngân sách thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong thời kỳ ổn định ngân sách).

Điều 14. Chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

a) Đối với trồng trọt:

Đối với hỗ trợ chế phẩm sinh học: Các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố thực hiện thu gom, xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ theo quy định hiện hành.

Đối với hỗ trợ thùng lưu chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Các tổ chức, cá nhân sản xuất trong vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung chưa có thùng (bể) lưu chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

b) Đối với chăn nuôi:

Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi theo quy hoạch tại địa điểm được phép chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi và quy định của thành phố.

Đáp ứng các điều kiện về chăn nuôi trang trại quy mô lớn, vừa và nhỏ theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

c) Đối với thủy sản: Các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trong vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Đối với trồng trọt:

Hỗ trợ 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học để xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ làm phân bón và thức ăn chăn nuôi tối đa không quá 1,2 triệu đồng/ha. Hỗ trợ tối đa 02 lần/năm và trong 02 năm liên tiếp.

Hỗ trợ 01 lần kinh phí mua thùng chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật (02 thùng/ha); hỗ trợ 100% chi phí xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

b) Đối với chăn nuôi: Hỗ trợ 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi tối đa không quá 300 triệu đồng/tổ chức, cá nhân. Hỗ trợ tối đa 02 chu kỳ nuôi đối với lợn, gia cầm; 01 chu kỳ nuôi đối với trâu, bò.

c) Đối với thủy sản:

Hỗ trợ 50% kinh phí mua sản phẩm xử lý môi trường nước trong nuôi thủy sản tối đa không quá 15 triệu đồng/ha. Hỗ trợ tối đa 02 năm liên tiếp.

Hỗ trợ 01 lần 50% kinh phí mua thiết bị làm giàu oxy xử lý môi trường nước nuôi trồng thủy sản, tối đa không quá 15 triệu đồng/ha.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Ngân sách cấp huyện (Ngân sách thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện



trong thời kỳ ổn định ngân sách).

Điều 15. Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình điểm phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm

1. Đối tượng, điều kiện áp dụng:

- a) Các tổ chức, cá nhân có mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm đúng với quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý đất đai và các quy định pháp luật liên quan; phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- b) Có phương án thiết kế, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp với du lịch, trải nghiệm được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.
- c) Có phương án sản xuất kinh doanh cụ thể và cam kết sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ hoặc tương đương; cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường.
- d) Quy mô: Tối thiểu 02 ha/mô hình.

2. Nội dung, mức hỗ trợ:

- a) Hỗ trợ 100% tư vấn thiết kế xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm. Mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/mô hình. Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện theo khoản b Điều 10 tại Quy định này.
- b) Hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn cho các đối tượng tham gia thực hiện mô hình về sản xuất nông nghiệp, nghiệp vụ hoạt động du lịch. Mức hỗ trợ theo Điều 4 của Quy định này.
- c) Hỗ trợ máy móc, thiết bị chuyển đổi số: Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định này.
- d) Hỗ trợ 100% kinh phí tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm.
- đ) Tổng mức hỗ trợ 01 mô hình tối đa không quá 3 tỷ đồng.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách cấp thành phố./.

ĐỀ ÁN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TTKN Hà Nội (TH)

Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 33/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 1. Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 với những mục tiêu và nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng phát triển đô thị với mục tiêu tổng quát là: "Xây dựng nông thôn mới cần thực hiện thực chất hơn, thiết thực hơn, hiệu quả và bền vững hơn gắn liền với quá trình đô thị hóa, có điểm đầu nhưng không có điểm kết thúc, nông thôn mới phồn vinh, văn minh và hiện đại; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, phù hợp theo tiêu chí đô thị; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ và bền vững, trình độ sản xuất tiên tiến, hiện đại và chuyên nghiệp, sản phẩm có



CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa, nông dân giàu có; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững trên địa bàn Thủ đô”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thành phố Hà Nội hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;
- Có 100% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có ít nhất 2.000 sản phẩm OCOP được Thành phố đánh giá, phân hạng;
- Thu nhập của nông dân khu vực nông thôn đạt 80 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 - 80%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 55 - 60%; cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt trên 95%.
- Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ danh hiệu Thôn, Làng văn hóa đạt 65%; tỷ lệ Gia đình được công nhận giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa đạt từ 86 - 88%. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia từ 80 - 85%. Duy trì 100% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế xã. 100% số thôn có nhà văn hóa - khu thể thao thôn.
- Tỷ lệ xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ đạt 100%; tỷ lệ thôn được phủ sóng 3G/4G/5G hoặc internet băng rộng đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%. Duy trì 100% số xã đạt tiêu chí về an toàn thực phẩm.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đảm bảo theo quy định đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề có trạm xử lý nước thải đạt 100%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng trọng tâm

3.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các xã, huyện đạt mục tiêu của Thành phố theo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

3.2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án.

3.3. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa.

3.4. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn cơ bản đồng bộ, hiện đại, theo hướng phát triển đô thị.

3.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao trình độ sản xuất, chế biến nông sản theo hướng tiên tiến, hiện đại và chuyên nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản có chất lượng, an toàn, có sức cạnh tranh cao; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển



du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

3.6. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

3.7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

3.8. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống

3.9. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

3.10. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

3.11. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

3.12. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình chuyên đề.

3.13. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Nguồn vốn thực hiện đề án:

1. Nguồn lực triển khai Đề án thực hiện theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025". Cụ thể như sau:

- Tổng nguồn vốn dự kiến đầu tư cho khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025 khoảng 92.680 tỷ đồng (tăng khoảng 15% so với giai đoạn 2016 - 2020), trong đó:

Nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư: 83.700 tỷ đồng (chiếm 90,3%).

Nguồn vốn huy động ngoài ngân sách Nhà nước (doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và nguồn khác...): 8.980 tỷ đồng (chiếm 9,7%).

- Trong 92.680 tỷ đồng có 71.839 tỷ đồng đầu tư trực tiếp cho Chương trình (chiếm 77,5%), trong đó:

Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: 62.850 tỷ đồng (chiếm 87,5%) (trong đó ngân sách Thành phố hỗ trợ 24.130 tỷ đồng, ngân sách huyện và xã là 38.720 tỷ đồng).

Nguồn vốn huy động ngoài ngân sách Nhà nước (doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác...): 8.980 tỷ đồng (chiếm 12,5%); triển khai thực hiện lồng ghép nguồn vốn huy động trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch; huy động trên nhiều hình thức khác nhau và có sự theo dõi, thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ từng nguồn vốn được triển khai thực hiện và có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện Đề án.../.



HÀ NỘI: TẬP TRUNG NGUỒN LỰC, DỒN SỨC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRƯỚC MỘT NĂM

VP điều phối chương trình xây dựng NTM TP Hà Nội



Diện mạo nông thôn mới hôm nay.

Nhằm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025” với mục tiêu: Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 100% các huyện, các xã đạt chuẩn nông thôn mới; 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Quyết định số 586-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo 10 Chương trình công tác của Thành ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có Ban Chỉ đạo Chương trình số 04 đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình tại các huyện, thị xã; tổ chức họp giao ban hàng quý

để đánh giá tiến độ, kết quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra; đã ban hành các thông báo kết luận tại các cuộc họp giao ban Ban Chỉ đạo Thành phố và kiểm tra thực tế tại cơ sở để giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành thực hiện; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND Thành phố, theo đó Kế hoạch đã cụ thể hóa nhiệm vụ cho từng năm, từng địa phương, từng sở ngành kèm theo kinh phí để thực hiện. Các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chỉ đạo của Thành ủy tại Chương trình 04 đã tập trung chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm, bám sát cơ sở để hướng dẫn thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Ngoài ra, thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các



sở, ngành Thành phố, UBND các huyện, thị xã xây dựng và ban hành các hướng dẫn chấm điểm tiêu chí xã, huyện nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 để các địa phương có căn cứ tổ chức thực hiện.

Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn 2016 - 2020, đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền "nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh" và phải tiến hành đồng loạt ở tất cả các xã trên địa bàn thành phố; thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí trên cơ sở kế thừa, lồng ghép với các chương trình, dự án và các cuộc vận động, các phong trào quần chúng đang được triển khai ở nông thôn, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở cơ sở, phong trào vận động nhân dân đóng góp xây dựng hạ tầng nông thôn,...

Về mục tiêu chung: Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố, chú trọng xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu từ thành phố đến cơ sở một cách đồng bộ, gắn với thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới.

Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; nâng cao toàn diện chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới các cấp trên cơ sở những tiêu chí đã đạt được nhằm tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn thành phố.

Mục tiêu cụ thể: Thành phố Hà Nội có 30 quận, huyện, thị xã, trong đó có 18 huyện, thị xã với 382 xã xây dựng nông thôn mới. Kết quả đến nay, thành phố có 100% huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới,

186 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 68 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 04 huyện: Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức đã hoàn thiện hồ sơ huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và được UBND Thành phố trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trình ngày 05/4/2024). Phấn đấu trước một năm, năm 2024 thành phố Hà Nội hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến hết năm 2025 thành phố có 20% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có ít nhất 2.000 sản phẩm OCOP được đánh giá, phân hạng sản phẩm.

Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2021 và các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024: rà soát, xây dựng đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung vào các tiêu chí có nguy cơ không duy trì được mức đạt chuẩn như: giao thông, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; môi trường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế;... và tiêu chí mới chất lượng môi trường sống.

Đối với các đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2021 và 2021 - 2025: đầu tư nâng chất hoàn thiện các tiêu chí, đồng thời cập nhật các tiêu chí theo yêu cầu mới của Bộ tiêu chí huyện NTM; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung vào các tiêu chí có nguy cơ không duy trì được mức đạt chuẩn như: Tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục; tiêu chí số 6 về kinh tế; tiêu chí số 7 về môi trường; tiêu chí số 9 về hệ thống chính trị - an ninh trật tự - hành chính công.

Đối với các huyện dự kiến đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới: Tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh phù hợp theo định hướng phát triển đô thị. Đồng thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng thiết yếu, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các vùng. Đảm bảo các tuyến đường huyện đã được thảm nhựa, bê tông hóa đạt chuẩn theo quy định phục vụ phát triển kinh



tế - xã hội và phát triển du lịch, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn. Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông đến trung tâm xã đạt chuẩn. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông trên các tuyến đường huyện. Đối với các nội dung thực hiện Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: các sở, ban, ngành Thành phố và UBND các huyện, thị xã tổ chức thực hiện đảm bảo đạt 08 nội dung theo quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng kinh phí huy động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến nay là 75.755,8 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Thành phố là 27.713,4 tỷ đồng, chiếm 36,6%. (trong đó: lồng ghép 21.996,2 tỷ đồng; hỗ trợ trực tiếp: 5.717,2 tỷ đồng). Ngân sách huyện: 40.699 tỷ đồng, chiếm 53,7%. Ngân sách xã: 2.779,3 tỷ đồng, chiếm 3,7%. Vốn huy động ngoài ngân sách Nhà nước là 4.564,1 tỷ đồng, chiếm 6%. (trong đó người dân đóng góp 1.101,1 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp HTX 2.295 tỷ đồng, vốn khác 1.168 tỷ đồng). Ngoài ra, năm 2024, ngân sách Thành phố còn ủy thác cho Ngân hàng chính sách 800 tỷ đồng để hỗ trợ cho vay thực hiện Chương trình số 04 của Thành ủy.

Từ năm 2021 đến nay, có 08 quận thuộc Thành phố đã hỗ trợ các huyện xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí là 830,8 tỷ đồng. Trong đó Quận Tây Hồ (270,8 tỷ đồng), quận Long Biên (328,7 tỷ đồng), quận Hoàng Mai (55 tỷ đồng), quận Hoàn Kiếm (65,7 tỷ đồng),...

Về Chương trình OCOP, Hà Nội luôn là một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về sản phẩm OCOP, lũy kế từ 2019 đến nay đã đánh giá, phân hạng được 2.711 sản phẩm, trong đó: 6 sản phẩm 5 sao, 12 sản phẩm tiềm năng 5 sao, 1.473 sản phẩm 4 sao và 1.220 sản phẩm 3 sao. Về phát triển ngành nghề trong khu vực nông thôn, các đơn vị cần đánh giá lại quy mô đầu tư hạ tầng và phát triển các làng nghề để phát huy được 327 làng nghề và các làng nghề truyền thống của thành phố.

Đối với nội dung nâng cao đời sống của nông dân, cùng với hỗ trợ giải quyết việc làm, cần hỗ trợ vay vốn của Ngân hàng chính sách, các quỹ đoàn thể để hỗ trợ cho người dân phát triển kinh tế, tăng thu nhập; có đánh giá sát hơn mức thu nhập thực tế của người dân. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm, đảm bảo lương thực, thực phẩm và các dịch vụ thiết yếu, dịch vụ y tế cho người dân./.

NÂNG CHẤT NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Nguyễn Mai



Làng nghề tiện gỗ ở Nhị Khê (huyện Thường Tín) thúc đẩy xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Thành phố Hà Nội hiện có 68 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Song song với việc phát triển về số lượng,

các xã đã được công nhận đạt chuẩn vẫn tiếp tục "nâng chất" các tiêu chí, hướng đến xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện 8/8 lĩnh vực và xa hơn đó là xây dựng nông thôn thông minh.

Mới có 2/68 xã đã nông thôn mới toàn diện

Xã Phùng Xá (huyện Mỹ Đức) có nghề dệt được thành phố Hà Nội công nhận làng nghề truyền thống. Hiện trên địa bàn xã có 60 doanh nghiệp hoạt động, tạo việc làm cho 7.000 lao động trong và ngoài địa phương. Với nghề dệt, xã có 31 sản phẩm được đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm) 3 sao, 4 sao và tiềm năng 5 sao. Nhờ nghề dệt phát triển, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đến hết năm 2023 đạt hơn 76 triệu đồng/người và xã không còn hộ nghèo.

Kinh tế phát triển cùng với sự quan tâm,



chăm lo đến sự nghiệp “trồng người”, năm 2023, xã Phùng Xá đã được UBND thành phố Hà Nội công nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo Chủ tịch UBND xã Phùng Xá Vũ Văn Chùy, xã có 3 trường học (mầm non, tiểu học và trung học cơ sở) đều đạt chuẩn quốc gia, trong đó trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Từ năm 2022, xã Phùng Xá đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; cộng đồng học tập cấp xã được xếp loại tốt.

Xã Nhị Khê (huyện Thường Tín) cũng được thành phố Hà Nội công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 trên 3 lĩnh vực: Y tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo. Chủ tịch UBND xã Nhị Khê Lê Văn Tạo cho biết, phát huy truyền thống đất địa linh, nhân kiệt, hiếu học, là quê hương của Danh nhân văn hóa thế giới, Anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi, ngay sau khi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020, Đảng bộ xã đã ban hành nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đưa Nhị Khê về đích nông thôn mới kiểu mẫu. Nhị Khê hôm nay đã có hệ thống hạ tầng được đầu tư khang trang, làng nghề tiện gỗ Nhị Khê và bánh dày Quán Gánh phát triển tốt, đời sống người dân được nâng cao.

Theo Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội, đến nay, thành phố đã có 68 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa... Tuy đã đạt kết quả khá cao về số lượng, song ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Hà Nội cho rằng, đa số các xã đã đạt nông thôn mới kiểu mẫu của Hà Nội đều chưa toàn diện. Hiện thành phố mới có 2/68 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện (8/8 lĩnh vực) là Yên Mỹ và Đại Áng của huyện Thanh Trì. Các xã còn lại chủ yếu đạt từ 2 đến 4 lĩnh vực. Do đó, rất cần các địa phương quan tâm, tiếp tục duy trì, đầu tư, “nâng chất” nông thôn mới để đạt kết quả cao hơn.

Tăng lĩnh vực đạt chuẩn, giữ lửa phong trào

Năm 2021, xã Đại Đồng đã vinh dự là địa

phương đầu tiên của huyện Thạch Thất được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên 2 lĩnh vực y tế và văn hóa. Tuy nhiên, không dừng ở kết quả đạt được, chính quyền và nhân dân địa phương vẫn luôn nỗ lực, cố gắng để duy trì và nâng cao chất lượng các lĩnh vực đã đạt; đồng thời, xây dựng thêm kiểu mẫu trên các lĩnh vực mới. Bí thư Đảng ủy xã Đại Đồng Khuất Thanh Huyền chia sẻ, trong năm 2022, 2023, trường THCS của xã đã được đầu tư 37 tỷ đồng xây dựng 22 phòng học, khu giáo dục thể chất; trường tiểu học được đầu tư trên 60 tỷ đồng xây lại toàn bộ phòng học, khu giáo dục thể chất, bếp ăn phục vụ bán trú đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2. Riêng trường mầm non xã đã đạt chuẩn mức độ 2 năm 2020, tuy nhiên với tầm nhìn xa, xã đã quy hoạch thêm một khu mới tại xứ đồng thôn 2 rộng 1,5ha, dự án sẽ được triển khai giai đoạn 2026 - 2030. “Với kết quả đó, chúng tôi tự đánh giá đủ điều kiện để đạt kiểu mẫu trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Năm 2024, xã sẽ trình huyện và thành phố thẩm định và công nhận thêm lĩnh vực này”- bà Huyền nói.

Tương tự, Chủ tịch UBND xã Phùng Xá (huyện Mỹ Đức) Vũ Văn Chùy cho biết, ngay sau khi hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, xã đã đề ra mục tiêu phát triển Phùng Xá thành xã thương mại điện tử vào năm 2024. “Phùng Xá có nghề dệt rất phát triển. Chúng tôi sẽ tận dụng công nghệ số và các nền tảng thương mại điện tử để quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Để thực hiện, xã sẽ đầu tư hạ tầng, mạng internet ổn định, tốc độ cao, phủ sóng rộng; hỗ trợ đào tạo, tập huấn cho người dân về bao bì, đóng gói, kho vận, bảo hiểm hàng hóa trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt..

Theo Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội Ngô Văn Ngôn, song song với việc tăng số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu để hoàn thành mục tiêu chương trình số 04 - CT/Tr/TU đề ra đến 2025, thành phố luôn chỉ đạo các xã tiếp tục nâng cao chất lượng những lĩnh vực đạt chuẩn, hướng tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện.

Có chủ trương đúng, trúng, cùng kế hoạch đầu tư bài bản, cụ thể, các xã nông thôn mới kiểu mẫu của Hà Nội sẽ giữ lửa được phong trào để phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu./



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ MÙA VÀ ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2024

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Sản xuất rau an toàn tại HTX nông nghiệp Tiền Lệ (huyện Hoài Đức).

1. Kế hoạch sản xuất vụ Mùa

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia: Trong năm 2024 bão và áp thấp nhiệt đới có khả năng thấp hơn so với TBNN (TBNN khoảng từ 2 - 3 cơn bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông) và có khả năng tác động đến các khu vực Bắc Bộ và phía Bắc Miền Trung. Nhiệt độ tại khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ từ tháng 5 - 7/2024 nắng nóng và nắng nóng gay gắt có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với TBNN cùng thời kỳ.

1.1. Về diện tích sản xuất

Tổng diện tích gieo trồng phần đầu đạt 92.355,9 ha, bao gồm: Cây lúa diện tích 70.667,7 ha, năng suất 59,6 tạ/ha; Cây ngô 3.162,7 ha, năng suất 55 tạ/ha; Cây lạc 489,2 ha, năng suất 21,6 tạ/ha; Đậu tương 246,3 ha, năng suất 19,3 tạ/ha; Rau các loại 10.138,7 ha, năng suất 199 tạ/ha; Cây dược liệu 168,4 ha; Hoa hàng năm 2.547,9 ha; Cây khác diện tích 4.935 ha.

1.2. Về cơ cấu giống

- Đối với giống lúa:

+ Nhóm giống lúa thuần chất lượng (BT7, HDT10, HD11, TBR225, VNR20, VNR10, TBR 89, TBR279, ĐB18, Đài thơm 8...), lúa nếp (nếp 87, nếp 97, nếp cái hoa vàng...): trên 62% diện tích.

+ Nhóm giống lúa thuần năng suất (Khang dân, Thiên ưu 8, TBR45, TBR 36, BC 15 (kháng đạo ôn): 35 - 37% diện tích;

+ Nhóm giống lúa lai (Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3,...) và giống khác: 3 - 5% diện tích.

- Giống cây rau màu:

+ Sử dụng các giống ngô lai, nhóm giống ngắn và trung ngày: NK4300, NK6654, LVN4, LVN99,...; nhóm ngô thực phẩm: ngô nếp HN88, MX4, MX10, Wax 44,...

+ Giống đậu tương: DT84, DT51, DT26, Đ8,... để làm giống cho vụ Đông.

+ Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23,...

+ Các giống rau cải ăn lá, bầu, mướp, bí lai, cà các loại, đậu đỗ các loại.

1.3. Thời vụ gieo trồng

- Đối với cây lúa:



+ Gieo mạ trà cực sớm và sớm từ 01 - 10/6, cấy từ 12 - 20/6; trà chính vụ gieo mạ từ 10 - 20/6, cấy từ 20/6 - 05/7; gieo thẳng từ 10 - 20/6. Gieo mạ dự phòng bằng giống cực ngắn: HN6, PC6,... để chủ động mạ phục hồi diện tích ngập úng sau mưa bão.

+ Thu hoạch nhanh gọn lúa Xuân, làm đất cấy ngay lúa Mùa: Thực hiện khẩu hiệu "xanh nhà hơn già đồng", "lúa chín hoa ngâu", "thu hoạch đến đâu làm đất và gieo cấy ngay đến đó". Phấn đấu gieo cấy trà cực sớm và sớm xong trước 30/6 và thu hoạch trước 30/9 đạt 70% diện tích để tăng hiệu quả phòng chống úng và đảm bảo diện tích trồng cây vụ Đông.

- Đối với cây rau màu: Tập trung trồng trong tháng 6, đầu tháng 7.

2. Định hướng kế hoạch sản xuất vụ Đông

Đảm bảo diện tích gieo trồng cây vụ Đông, chủ lực là cây rau, đậu tương, cây ngô ngắn ngày, tăng diện tích cây trồng như rau màu, khoai tây, hoa, cây cảnh... có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 29.075,7 ha, bao gồm: Ngô 5.579,9 ha, năng suất 51,4 tạ/ha; Lạc 254,4 ha, năng suất 20,4 tạ/ha; Đậu tương 1.025,7 ha, năng suất 19,5 tạ/ha; Khoai lang: 795,8 ha, năng suất 106,5 tạ/ha; Khoai tây 814,4 ha, năng suất 145,4 tạ/ha; Rau các loại 14.628,8 ha, năng suất 206,7 tạ/ha; Hoa hàng năm 2.708,9 ha; Cây khác 3.267,9 ha.

Về cơ cấu giống sử dụng chủ yếu các giống cây ngắn ngày, chất lượng cao, các loại giống mới, gieo trồng tập trung, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, để đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao. Các vùng rau chuyên canh bố trí rải vụ các lứa rau, đặc biệt lưu ý lứa rau giáp vụ gieo cấy lúa xuân. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo VietGAP, rau hữu cơ... Đẩy mạnh liên kết chuỗi trong chuỗi sản phẩm.

3. Một số giải pháp chính trong sản xuất vụ Mùa và vụ Đông

3.1. Công tác thủy lợi

Đối với vụ Mùa: Theo dõi chặt chẽ tình hình khí tượng, thủy văn để thực hiện phương án điều tiết nước phù hợp nhằm đảm bảo an toàn và vận hành hiệu quả các hồ chứa nước theo quy trình đã được phê duyệt đồng thời có phương án tích nước

hợp lý phục vụ sản xuất. Đảm bảo cấp đủ nước tưới phục vụ sản xuất, có phương án đề phòng hạn đầu vụ Mùa và chủ động tiêu nước khi có mưa lớn xảy ra; Chỉ đạo các địa phương rà soát, xây dựng phương án phòng chống ngập úng, xác định những diện tích có nguy cơ ngập úng cao để theo dõi chặt chẽ và kịp thời khoanh vùng tiêu úng nhanh khi mưa lớn xảy ra. Tăng cường thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét mương máng, rãnh thoát nước trên đồng ruộng. Hạn chế mức tối đa, không để lúa và rau màu bị ngập úng trong thời gian dài.

Đối với vụ Đông: Tập trung chỉ đạo điều tiết nước đảm bảo độ ẩm của đất, rút nước phù hợp để sau khi thu hoạch lúa Mùa có thể trồng ngay được cây vụ Đông. Đối với các diện tích không chủ động tiêu, thoát nước phải chỉ đạo bơm tiêu nước sớm. Chủ động tiêu úng kịp thời nhất là giai đoạn cuối tháng 9 đầu tháng 10 khi cây vụ Đông bắt đầu gieo trồng; Đề phòng hạn giữa và cuối vụ Đông làm các cây trồng sinh trưởng không thuận lợi.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn để người dân tập trung gieo cấy hết diện tích lúa trong vụ mùa; mở rộng diện tích sản xuất cây rau màu trên diện tích cây hàng năm; các biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây trồng trong điều kiện nắng nóng và biện pháp kỹ thuật khắc phục sau mưa bão; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi; Coi trọng công tác thực hiện đúng các biện pháp kỹ thuật trong chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng, làm tốt công tác dự tính, dự báo, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch.

Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ giống, kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa nông nghiệp, diệt chuột, chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch,... cho lúa; thuốc sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh,... cho phát triển rau an toàn; Khuyến khích, thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng gia tăng giá trị, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất; Phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định, quy mô lớn.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động kinh



doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) ở địa phương. Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, sử dụng các loại thuốc BVTV và phân bón kém chất lượng; thuốc BVTV cấm; thuốc BVTV không có tên trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam và các loại phân bón chưa có quyết định công nhận lưu hành tại Việt Nam.

Chủ động rà soát các diện tích gieo cấy lúa ở những vùng sản xuất lúa kém hiệu quả, đặc biệt tại những vùng cao khó khăn về nguồn nước chuyển đổi sang các loại cây rau màu khác như ngô, đậu tương, lạc, rau màu các loại có hiệu quả kinh tế cao hơn; Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo đúng quy định./.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, NGĂN CHẶN VÀ PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI 5 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2024

Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội

1. Tổng quan đê điều thành phố Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là một trong những tỉnh, thành phố có địa bàn rộng với diện tích 3.340 km², dân số trên 8,2 triệu người; địa hình đa dạng, phức tạp, hệ thống sông ngòi hồ đập nhiều. Thành phố có 2 hệ thống sông chính là sông Hồng và sông Thái Bình với 7 con sông chảy qua: Sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Công, sông Cầu, sông Cà Lồ, sông Đáy và các sông nội địa: Sông Tích, sông Bùi, sông Thanh Hà... Thành phố hiện có tổng số 626,513km đê được phân cấp (37,709km đê cấp Đặc biệt; 249,578km đê cấp I; 45,004km đê cấp II; 72,165km đê cấp III; 160,016km đê cấp IV; 62,041km đê cấp V); và 43 tuyến đê bao, đê bồi, đê chuyên dùng chưa được phân cấp với tổng chiều dài 144,152km.

Hiện nay, cùng với quá trình phát triển kinh tế, xã hội, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn ra nhanh chóng, dân số đô thị phát triển mạnh; các công trình xây dựng tăng mạnh cả về số lượng và quy mô, đa dạng về nguồn vốn, làm thay đổi diện mạo đô thị và các vùng nông thôn. Sự phát triển đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý đô thị nói chung và công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng nói riêng ở khu vực bãi sông, ven đê của các cấp, các ngành trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

2. Tình hình vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố 5 tháng đầu năm 2024

Với số lượng km đê các loại trên địa bàn thành phố lớn, cùng với tốc độ đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội sôi động tại các

vùng ven sông, ven đê, nhu cầu về vật liệu xây dựng, đất đai rất lớn; trong khi đó việc tổ chức di dời công trình, nhà ở trong phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định của Luật Đê điều chưa được thực hiện, đã dẫn đến tình hình vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, nhiều năm gần đây không có lũ lớn, đã dẫn đến tư tưởng chủ quan, một số cấp chính quyền xã, huyện coi việc xử lý giải tỏa vi phạm chỉ là hình thức, không dứt điểm làm cho vi phạm lại tái diễn sau xử lý. Mặt khác, công tác quản lý trật tự xây dựng tại một số địa phương còn lỏng lẻo, công tác ngăn chặn và xử lý, giải tỏa vi phạm chưa được chính quyền địa phương cơ sở thực sự quan tâm do còn có tư duy nhiệm kỳ, bầu cử, quan hệ kinh tế, quan hệ họ hàng, làng xã dẫn đến tỷ lệ vi phạm được xử lý thấp, vi phạm tồn đọng nhiều. Đặc biệt, đã xảy ra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ, an toàn giao thông, gây ra nhiều bức xúc trong dư luận: tình trạng tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng, khai thác cát không phép, trái phép; tình trạng xây dựng công trình kiên cố trong phạm vi bảo vệ đê điều; tình trạng đổ thải, san lấp lạch sông, lấn chiếm lòng sông, bãi sông với quy mô lớn; tình trạng xây dựng công trình trái phép ở lòng sông, bãi sông... diễn biến phức tạp.

- Tổng số vụ vi phạm phát sinh trong 5 tháng đầu năm 2024 là 32 vụ. Trong đó: Tây Hồ: 01 vụ; Ba Đình: 02 vụ; Bắc Từ Liêm: 01 vụ; Hoàng Mai: 03 vụ; Thanh Trì: 06 vụ; Mê Linh: 02 vụ; Sóc Sơn: 01 vụ; Long Biên: 04 vụ; Ba Vì: 01 vụ; Sơn Tây: 01 vụ;



Thường Tín: 03 vụ; Phú Xuyên: 02 vụ; Quốc Oai: 02 vụ; Ứng Hòa: 03 vụ.

- Kết quả xử lý vi phạm: Tổng số vụ vi phạm được xử lý từ đầu năm 2024 đến nay: 02 vụ, còn tồn tại: 30 vụ.

- Một số hành vi vi phạm nghiêm trọng, nổi cộm thời gian qua đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo ngăn chặn, xử lý tại văn bản số 2938/BNN-PCTT ngày 11/5/2022, UBND Thành phố có nhiều văn bản chỉ đạo xử lý như: Xây dựng công trình, nhà kho, nhà xưởng với quy mô lớn ở bãi sông, trong phạm vi bảo vệ kè, trong chỉ giới thoát lũ; đổ phế thải, trạc thải xây dựng, san lấp mặt bằng với khối lượng đặc biệt lớn, tôn cao cao trình bãi sông, quây tôn làm hàng rào, san gạt tạo mặt bằng để mua bán, xây dựng công trình, đổ đất màu trồng cây lâu năm, dùng máy xúc san gạt làm đường đi qua lạch sông; tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng, lấp đặt trạm trộn bê tông không phép ở bãi sông gây cản trở dòng chảy và thoát lũ; sử dụng xe quá tải trọng cho phép đi trên đê...

3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị xử lý vi phạm

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều luôn được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương thường xuyên quan tâm, chỉ đạo. Trong công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đê điều, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều; Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Chỉ thị số 2592/CT-BNN-TL ngày 10/4/2024 về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đê điều trong mùa mưa, lũ năm 2024. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành: (1)- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 02/3/2022 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2)- Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2024 về tăng cường công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội; (3)- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành "Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội" và nhiều văn bản cá biệt chỉ đạo xử lý một số vụ việc vi phạm nghiêm trọng trên địa bàn một số quận, huyện như Tây Hồ, Thường Tín.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ,

Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân Thành phố, với chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 56 văn bản phục vụ công tác quản lý cũng như đôn đốc xử lý vi phạm, gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội đã có 198 văn bản gửi và đề nghị chính quyền địa phương xử lý vi phạm theo thẩm quyền, quy định pháp luật, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Hạt Quản lý đê thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện sớm các vụ vi phạm và gửi hồ sơ vi phạm kịp thời tới các cấp chính quyền đề nghị xử lý vi phạm Luật Đê điều xảy ra trên địa bàn.

4. Một số nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới

Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác quản lý nhà nước về đê điều, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Hạt Quản lý đê trong việc thiết lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực đê điều.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản gửi Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đề nghị ngăn chặn, xử lý dứt điểm tình trạng vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các đồng chí lãnh đạo Chi cục chỉ đạo các Hạt Quản lý đê thuộc địa bàn phụ trách tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều theo Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành "Quy chế phối hợp trong công tác phòng ngừa, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Hà Nội".

- Các Hạt Quản lý đê thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng chuyên trách quản lý đê trong công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, kiến nghị xử lý và giám sát quá trình xử lý vi phạm về lĩnh vực đê điều; Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan thiết lập hồ sơ vi phạm; tuân thủ yêu cầu về thành phần, trình tự, thời hạn và biểu mẫu quy định./.



CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM TRONG MÙA MƯA BÃO NĂM 2024

Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội



Diễn tập phòng chống thiên tai tại quận Hoàng Mai.

1. Công tác chuẩn bị cho công tác PCTT năm 2024

- 4 tháng đầu năm 2024, tình hình thời tiết, thiên tai trên địa bàn thành phố có nhiều diễn biến phức tạp, đáng chú ý trận động đất 4.0 độ richter trên địa bàn huyện Mỹ Đức ngày 25/3/2024; trận dông lốc tối ngày 20/4/2024 làm trên 460 cây xanh, 5.600 cây ăn quả, cây lấy gỗ bị gãy đổ; 56 nhà bị tốc mái; 28 phương tiện bị hư hỏng; trên 370 ha lúa và hoa màu bị thiệt hại; sự cố sập đổ tường nhà làm 03 cháu nhỏ tử vong trên địa bàn xã Ba Trại, huyện Ba Vì ngày 12/5/2024... ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

- Với mục tiêu coi phòng ngừa là chính, các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, chủ động tham mưu các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện của thành phố đối với công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu; quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động rà soát, xây dựng, hoàn thiện các chương trình, phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng trước các tình huống có thể xảy ra. Theo nhiệm vụ được giao, các cấp, các ngành hiện nay đã tham

mưu tổ chức tổng kết, thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cơ sở; rà soát hoàn chỉnh kế hoạch, phương án PCTT và TKCN, chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với các tình huống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" đảm bảo sẵn sàng khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra.

+ Một số văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTT và TKCN nổi bật gồm Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/2/2024 về công tác PCTT và TKCN năm 2024 trên địa bàn Thành phố; Văn bản số 27/BCH ngày 24/4/2024 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố về việc chủ động, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, phòng cháy, chữa cháy rừng; các văn bản số 29/BCH ngày 30/4, số 34/BCH ngày 06/5, số 38/BCH ngày 11/5, số 41/BCH ngày 13/5, số 43/BCH ngày 15/5... yêu cầu UBND các quận, huyện, thị xã, các sở, ngành Thành phố chủ động công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả kịp thời khẩn trương hiệu quả đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, các sở ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, đặc biệt là Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô cũng đã có nhiều văn bản quán triệt, triển khai đến chính quyền cấp xã và người dân trên địa bàn thành phố.

+ Công tác tổng kết đánh giá năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024; kiện toàn, phân công nhiệm vụ bộ máy chỉ huy, chỉ đạo, lực lượng tham gia công tác PCTT và TKCN: UBND Thành phố tổ chức Hội nghị Tổng kết đánh giá công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 vào ngày 04/4/2024. Đến nay, cùng với thành phố, 30/30 quận, huyện, thị xã đã thực hiện xong công tác tổng kết đánh



giá năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024; kiện toàn, phân công nhiệm vụ bộ máy chỉ huy, chỉ đạo, lực lượng tham gia công tác PCTT và TKCN năm 2024. Ngày 14/4/2024, Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai công tác PCTT và TKCN tới tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

- Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn những tháng đầu năm 2024 được triển khai theo kế hoạch với nội dung và hình thức đa dạng: Thường xuyên đăng tải, cập nhật website: phongchongthientai.hanoi.gov.vn, trang Facebook "Thông tin Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội", zalo OA: Văn phòng BCH PCTT và TKCN Hà Nội, báo đài Trung ương và địa phương. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã có Kế hoạch số 30/KH-BCH ngày 02/5/2024 về việc hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia PCTT năm 2024; Ban Tuyên giáo Thành ủy đã có Hướng dẫn số 148-HD/BTGTU ngày 04/5/2024 hướng dẫn công tác tuyên truyền PCTT và TKCN năm 2024 trên địa bàn thành phố; các cấp, các ngành đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng, tuyên truyền theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố.

- Về Quỹ phòng chống thiên tai: Tính đến 25/5/2024, tổng số thu Quỹ nộp về tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội là 255,247 tỷ đồng; tổng số chi Quỹ là 6,549 tỷ đồng; số dư Quỹ là 248,698 tỷ đồng. 30/30 quận, huyện, thị xã đã xây dựng Kế hoạch thu, chi quỹ năm 2024, Cơ quan quản lý Quỹ đã có Tờ trình số 08/TTr-QPCTT ngày 22/5/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thu chi Quỹ PCTT thành phố Hà Nội năm 2024. Cơ quan quản lý Quỹ tiếp tục hoàn thiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ, Quy định về nội dung chi và mức chi; dự kiến ban hành trong tháng 6/2024 theo kế hoạch.

- Ngoài việc tiếp tục tham mưu UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác PCTT theo giai đoạn trên địa bàn thành phố, năm 2024, một số chương trình kế hoạch, phương

án PCTT đã được xây dựng, rà soát, hoàn thiện gồm:

+ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 4/5/2024 của UBND Thành phố Bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành thành phố mùa mưa năm 2024.

+ Kế hoạch số 221/KH-BCH ngày 17/4/2024 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố Hiệp đồng sử dụng lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ PCTT và TKCN với các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn thành phố năm 2024.

+ Phương án số 56/PA-SNN ngày 10/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT ứng phó với ngập lụt, úng khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ đập trong mùa mưa bão năm 2024.

+ Phương án số 01/PA-SXD(CXCS) ngày 16/4/2024 của Sở Xây dựng Phòng chống thiên tai trong công tác chống úng ngập nội thành; phòng, chống cây đổ, cành gãy trên các tuyến đường đô thị; đảm bảo an toàn chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch trước, trong mùa mưa bão năm 2024.

+ Kế hoạch số 56/KH-SXD(CXCS) ngày 10/4/2024 của Sở Xây dựng Cắt tỉa cây bóng mát đảm bảo cảnh quan, mỹ quan đô thị, phòng chống thiên tai trên địa bàn thành phố năm 2024.

+ Kế hoạch số 34/KH-CAHN-PV01 ngày 07/2/2024 của Công an Thành phố Ứng phó với biến đổi khí hậu, PCTT, TKCN và phòng thủ dân sự năm 2024.

+ Kế hoạch số 989/KH-STTT ngày 19/4/2024 triển khai công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngành Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội năm 2024.

2. Đảm bảo an toàn các công trình trọng điểm trước và trong mùa mưa, bão năm 2024

Năm 2024 được dự báo tình hình mưa lũ, bão có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Để chủ động trong công tác phòng, chống lụt, bão, bảo đảm an toàn đề điều, thực hiện chỉ đạo của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội đã chỉ đạo các Hạt Quản



lý đề phối hợp với Phòng Kinh tế (hoặc Phòng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai) của các quận, huyện, thị xã triển khai tổng kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đề điều trước lũ năm 2024; xác định các trọng điểm xung yếu đề điều; trên cơ sở kết quả kiểm tra, lập phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu, phương án hộ đề toàn tuyến trên địa bàn quản lý.

Qua kiểm tra, đánh giá hiện trạng đề điều trước lũ 2024, trên các tuyến đề thuộc Thành phố xác định còn 05 trọng điểm xung yếu (cấp Thành phố) gồm: (1)- Trọng điểm xung yếu số 1: Khu vực đề, kè, cống Xuân Canh - Long Tửu, tương ứng K0+000÷K2+000 đề tả Đuống, huyện Đông Anh; (2)- Trọng điểm xung yếu số 2: Công trình cống Liên Mạc, tương ứng K53+450 đề hữu Hồng, quận Bắc Từ Liêm; (3)- Trọng điểm xung yếu số 3: Cống Cẩm Đình tại K1+350 Vân Cốc, huyện Phúc Thọ; (4)- Trọng điểm xung yếu số 4: Tương ứng từ K22+500÷K26+000 đề hữu Cầu, xã Tân Hưng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn; (5)- Trọng điểm xung yếu số 5: Từ K46+000, K47+000 đề Hữu Hồng thuộc khu vực kè Liên Trì, huyện Đan Phượng.

Hiện nay, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND Thành phố phê duyệt Phương án hộ đề và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai năm 2024, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành tổ chức thực hiện phương án, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện và các điều kiện đảm bảo thực hiện phương án theo phương châm "4 tại chỗ"; kịp thời huy động lực lượng, vật tư, phương tiện hỗ trợ quận, huyện, thị xã phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai khi vượt quá khả năng của các địa phương.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung phương án hộ đề và

bảo vệ trọng điểm xung yếu phòng, chống thiên tai năm 2024, thành phố Hà Nội phù hợp với tình hình thực tế.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có trách nhiệm theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời mọi diễn biến sự cố, thiên tai trên địa bàn; chủ động huy động mọi nguồn lực xử lý các sự cố ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo an toàn đề điều, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đảm bảo an toàn về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Ngoài 05 trọng điểm xung yếu (cấp thành phố phê duyệt), trên các tuyến đề xác định còn 23 trọng điểm xung yếu (cấp quận, huyện phê duyệt). Những trọng điểm xung yếu được thống kê, BCH/PCTT và TKCN các quận, huyện, thị xã giao Tiểu ban Kỹ thuật lập phương án, trình BCH/PCTT và TKCN các quận, huyện, thị xã phê duyệt. Vào mùa lũ cần tăng cường tuần tra canh gác, chuẩn bị phương tiện, vật tư, nhân lực để sẵn sàng xử lý nếu có tình huống bất lợi xảy ra.

Hiện nay, từ thành phố đến các quận, huyện, thị xã đã triển khai trên thực tế Phương án hộ đề, bảo vệ trọng điểm xung yếu: chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, nhân lực theo phương án để sẵn sàng ứng phó với mọi diễn biến bất thường trong mùa mưa, lũ năm 2024; đã tổ chức tập huấn cho các lực lượng tham gia công tác hộ đề (lực lượng xung kích, lực lượng tuần tra canh gác đề...); chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật tư trên các điểm canh đề, tổ chức và thực hiện nghiêm chế độ tuần tra canh gác bảo vệ đề theo quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BNN ngày 06/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN Thành phố, để phát hiện và xử lý kịp thời sự cố ngay từ giờ đầu đảm bảo an toàn cho công trình đề, kè, cống; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời khi có sự cố công trình đề điều xảy ra trong mùa mưa bão./.



NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM

Chi cục Kiểm lâm Hà Nội

Sau hơn 6 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế, chính sách, pháp luật được tiếp tục hoàn thiện. Công tác quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy về lâm nghiệp, trong đó có lực lượng Kiểm lâm được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tăng cường. Công tác quy hoạch, điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng được triển khai ở nhiều địa phương. Chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên được thực hiện nghiêm. Các dự án phát triển kinh tế - xã hội có tác động tiêu cực đến rừng được kiểm soát chặt chẽ hơn. Công tác bảo vệ, ngăn chặn nạn phá rừng, thực thi pháp luật lâm nghiệp có tiến bộ, giảm số vụ và mức độ thiệt hại. Diện tích và chất lượng rừng ngày càng tăng, tỉ lệ che phủ rừng đạt trên 42%. Kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, công nghiệp chế biến, kim ngạch xuất khẩu gỗ và lâm sản tăng nhanh. Đời sống, việc làm, thu nhập của người dân ở khu vực có rừng, trong đó có các hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa từng bước được cải thiện.

Tuy nhiên, như Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư và Thông báo số 575-TB/UBKTTW ngày 27/11/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra tổ chức bộ máy Kiểm lâm chưa thống nhất, thiếu ổn định do một số địa phương sáp nhập Chi cục Kiểm lâm vào các Chi cục khác thuộc Sở, hoặc sáp nhập, giải thể các tổ chức bên trong thuộc Chi cục Kiểm lâm dẫn đến hệ thống tổ chức bộ máy ngành Kiểm lâm chưa đảm bảo đủ thẩm quyền, năng lực thực hiện chức năng của cơ quan Kiểm lâm.

Để kịp thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý

nhà nước đối với lực lượng Kiểm lâm, Cục Kiểm lâm đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nội dung sau:

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bên trong của Kiểm lâm các cấp ở địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền kịp thời điều chỉnh, bổ sung để Kiểm lâm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ: “quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng”.

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy lực lượng Kiểm lâm đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với Luật Lâm nghiệp và đặc thù của từng địa phương, đồng thời đảm bảo đồng bộ, phù hợp với hệ thống tổ chức của ngành, các quy định của pháp luật để thuận tiện, thống nhất trong chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả công tác.

Giao Kiểm lâm cấp tỉnh, Kiểm lâm cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ rừng để bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật tại các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn được giao quản lý.

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các Ban quản lý rừng đặc dụng, Ban quản lý rừng phòng hộ, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức khác được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng và đất rừng xem xét thành lập, kiện toàn, tổ chức lại lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để bảo vệ rừng được giao quản lý theo quy định, tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ rừng.

Thực hiện bố trí, sắp xếp chỉ tiêu biên chế Kiểm lâm cho phù hợp yêu cầu vị trí việc làm, trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ, đồng phục, giấy chứng nhận Kiểm lâm. Giải quyết chế độ, chính sách cho Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng ở địa phương theo quy định của pháp luật./.



KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHĂN NUÔI, THÚ Y ĐẾN HẾT THÁNG 4 NĂM 2024

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội



Tiêm phòng vắc xin cho chó, mèo tại quận Long Biên.

Từ đầu năm đến hết tháng 4 năm 2024, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức song để ngành chăn nuôi Thành phố tiếp tục phát triển ổn định và bền vững theo đúng chỉ đạo và định hướng của Thành ủy, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội luôn coi công tác quản lý chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Tính đến hết tháng 4 năm 2024, Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội đã thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chăn nuôi; phòng, chống dịch bệnh và đã đạt được một số kết quả nổi bật.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thành phố quan tâm chỉ đạo coi là khâu then chốt quyết định thành quả của ngành chăn nuôi. Trong những tháng đầu năm dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên toàn địa bàn thành phố cơ bản ổn định với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Cúm gia cầm, LMLM gia súc, Dịch tả lợn Châu Phi, Tai xanh lợn, Viêm da nổi cục trâu bò. Các ổ dịch bệnh Đại trên động vật (tại xã Minh Trí, Hồng Kỳ và Đức Hoà thuộc huyện Sóc Sơn) xảy ra lẻ tẻ, ở diện hẹp được phát hiện, khoanh vùng khống chế kịp thời, không để lây lan ra diện rộng. Tổng số động vật tiêu hủy là 16 con (trong đó có 15 con chó, mèo và 01 con trâu). Bên cạnh đó, Thành phố ghi nhận 01 bệnh nhân mắc Liên cầu khuẩn lợn (tại xã Hợp Đồng thuộc huyện Chương Mỹ) nhưng không gây thiệt hại về người. Thành quả trong công tác phòng chống dịch bệnh là tiền đề cho ngành chăn nuôi phát triển. Thành phố hiện vẫn giữ vững truyền

thống chăn nuôi đứng top đầu cả nước, tính đến hết tháng 4 năm 2024: Đàn lợn 1,45 triệu con, tăng 1,5%; đàn trâu 29.3 nghìn con, tăng 2,1%, đàn bò 126,4 nghìn con, giảm 1,9%; đàn gia cầm 40,8 triệu con, tăng 1,5% (đàn gà 27,1 triệu con, tăng 1,5%) so với cùng kỳ năm 2023; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 85,5 nghìn tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2023; thịt trâu 702 tấn, tăng 2,2%, thịt bò 3,7 nghìn tấn, giảm 0,1%; thịt gia cầm 54,9 nghìn tấn, tăng 2,5% (thịt gà 41,4 nghìn tấn, tăng 2,9%); trứng gia cầm 960 triệu quả, tăng 3,3%.

Chăn nuôi hiện nay đã phát triển theo quy hoạch vùng, chăn nuôi tập trung; chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi theo chuỗi giá trị; chăn nuôi công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững... đã hình thành và phát triển nhiều vùng chuyên canh, tập trung; đồng thời xác định được con giống chủ lực để tập trung phát triển coi sản xuất con giống là hướng đi thương hiệu, mang hiệu quả kinh tế của Thủ đô. Phát triển chăn nuôi theo quy hoạch, định hướng trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế từng vùng sinh thái, để gia tăng giá trị sản phẩm và góp phần quan trọng vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp. Một minh chứng rõ ràng trong những năm gần đây do định hướng đúng mà tỷ trọng ngành chăn nuôi, thủy sản của Hà Nội chiếm gần 60% giá trị sản xuất nông nghiệp, trong đó chăn nuôi chiếm hơn 50%.

Với những chỉ đạo thiết thực, trọng tâm, tính đến nay, thành phố đã triển khai phát triển được 76 xã chăn nuôi sản phẩm chủ lực trong đó có 15 xã chăn nuôi bò sữa tại các huyện Gia Lâm, Ba Vì, Quốc Oai, Đan Phượng; 19 xã chăn nuôi bò thịt tại các huyện Ba Vì, Sóc Sơn, Phúc Thọ, Mê Linh, Gia Lâm, Sơn Tây; 13 xã chăn nuôi lợn tại các huyện Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Sơn Tây, Ba Vì; 29 xã chăn nuôi gia cầm tại Ba Vì, Chương Mỹ, Sơn Tây, Sóc Sơn.

Bên cạnh đó, thành phố quan tâm triển khai, thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn và truyền thông với các chủ đề nội dung chuyên ngành phù hợp để cung cấp cho các hộ chăn nuôi, cơ quan quản lý chuyên ngành tại địa phương nắm bắt được



các chính sách, quy định của Trung ương, Thành phố về hoạt động chăn nuôi, cũng như cung cấp nhiều thông tin kỹ thuật về phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền nhân rộng những mô hình, cơ sở có cách làm hay, hiệu quả cao trên địa bàn thành phố để tạo động lực quản lý và phát triển chăn nuôi xứng tầm với vị thế của Thủ đô.

Nhận thức được vai trò của công tác phòng, chống dịch bệnh, thành phố quan tâm tăng cường chỉ đạo làm tốt một số nội dung trọng tâm:

Công tác giám sát dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, liên tục đến tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi, vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao; duy trì ổn định việc tiếp nhận và xử lý thông tin báo cáo dịch bệnh hàng ngày qua đường dây nóng của thành phố. Công tác giám sát lưu hành vi rút theo kế hoạch và phối hợp các chương trình, Dự án được thực hiện đảm bảo, đúng đối tượng là cơ sở dự báo sớm nguy cơ và chủ động các phương án phòng, chống dịch bệnh. Trong 04 tháng đầu năm đã thực hiện lấy 2.257 mẫu giám sát sau tiêm phòng (trong đó 1.464 mẫu cúm gia cầm; 183 mẫu lở mồm long móng trâu bò; 183 mẫu lở mồm long móng lợn; 183 mẫu dịch tả lợn; 244 mẫu tai xanh) để kiểm tra hiệu giá kháng thể các loại vắc xin Thành phố hỗ trợ; phối hợp dự án CDC lấy 90 mẫu swab và 15 mẫu phân để xét nghiệm vi rút cúm gia cầm.

Công tác tiêm phòng vắc xin, thành phố hỗ trợ được thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ các loại vắc xin hỗ trợ đều đạt và vượt chỉ tiêu Kế hoạch thành phố giao. Kết quả vắc xin LMLM trâu bò tiêm được 144.004 lượt con, đạt 88%; vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò tiêm được 143.579 lượt con, đạt 87,8%; vắc xin LMLM lợn tiêm được 132.225 lượt con, đạt 86,3%; vắc xin Dịch tả lợn tiêm được 132.000 lượt con, đạt 86,1%; vắc xin Tai xanh lợn tiêm được 130.850 lượt con, đạt 85,4%; vắc xin Cúm gia cầm tiêm được 11.858.656 lượt con, đạt 78,5% kế hoạch giao; vắc xin Đại chó mèo tiêm được 372.548 lượt con, đạt 87,63% tổng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm.

Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường phòng, chống dịch bệnh được thực hiện đảm bảo theo quy định; thường xuyên tuyên truyền, khuyến cáo người chăn nuôi, kinh doanh, sơ chế, giết mổ

động vật, sản phẩm động vật chủ động vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ chuồng trại chăn nuôi, khu vực kinh doanh, buôn bán, sơ chế, giết mổ và khu vực xung quanh; chủ động sử dụng vôi bột để vệ sinh cống rãnh, cửa chuồng, đường ra vào trại, cơ sở chăn nuôi, khu kinh doanh, sơ chế, giết mổ; chủ động phun thuốc diệt ruồi, diệt vật chủ trung gian truyền bệnh,...

Công tác xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật được thực hiện theo đúng phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến nay, thành phố có 30 cơ sở chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh. Trong đó có 03 cơ sở chăn nuôi trâu bò, 02 cơ sở chăn nuôi dê, 14 cơ sở chăn nuôi lợn, 11 cơ sở chăn nuôi gia cầm (trong đó có 10 cơ sở chăn nuôi gà và 01 cơ sở chăn nuôi vịt). Thành phố hiện có 10 quận (Thanh Xuân, Tây Hồ, Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Long Biên, Hà Đông, Hoàng Mai và Cầu Giấy) được Cục Thú y cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh Đại động vật. 02 quận (Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm) đã và đang triển khai thực hiện, phần đầu trong năm 2024 được Cục Thú y công nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Đại.

Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập về, xuất ra ngoài cơ sở; công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y thực phẩm tại các điểm giết mổ, chợ được thực hiện theo đúng quy trình và quy định của pháp luật.

Kiểm dịch động vật so với cùng kỳ: Kiểm dịch trâu, bò nhập về 45.084 con tăng 110,85%, xuất ra khỏi cơ sở 1.065 con, tăng 151,18%; lợn nhập về 591.258 con, tăng 61,87% và xuất ra khỏi cơ sở 89.895 con, giảm 38,62%; gia cầm nhập về 7.852.545 con, tăng 27,12%, xuất ra khỏi cơ sở 12.634.747 con, giảm 22,16%. Động vật khác không làm thực phẩm xuất ra khỏi cơ sở 11.907 con tăng 28,43%.

Kiểm dịch sản phẩm động vật so với cùng kỳ: thịt trâu, bò nhập về 23.176.710 kg, tăng 105,59 % và xuất khỏi cơ sở 18.510.268 kg, tăng 392,86%; thịt lợn nhập về 41.816.283 kg, tăng 181,72% và xuất khỏi cơ sở 31.689.800 kg, tăng 237,07%; thịt gia cầm nhập về 13.957.755 kg, giảm 19,22% và xuất khỏi cơ sở 12.904.322 kg, giảm 3,28%.

Sản phẩm động vật khác làm thực phẩm nhập



về 1.174.911 kg, giảm 4,96% và xuất ra khỏi cơ sở 10.706.760 kg, tăng 44,29%; Sản phẩm động vật khác không làm thực phẩm xuất ra khỏi cơ sở 5.818.351, tăng 183,33%; Trứng Gia cầm giống nhập về 23.190.838 quả, tăng 13,33%; trứng gia cầm giống xuất ra khỏi cơ sở 900.000 quả, giảm 24,97%. Trứng gia cầm thương phẩm nhập về 2.461.750 quả, tăng 216,88%.

Kiểm soát giết mổ so với cùng kỳ: trâu, bò 31.514 con, tăng 54,59%, lợn 576.606 con, tăng 56,88%, gia cầm 6.278.047 con, tăng 26,24%, động vật khác làm thực phẩm 190 con, giảm 41,90%.

Kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật là: 139.112.985 kg, trứng là 25.830.210 quả.

Thành phố đã và đang tiếp tục triển khai "Mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung" đúng và trúng theo Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND Thành phố. Đến nay đã có 10/29 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đã được đầu tư, đang hoạt động sản xuất (đạt 34,5% theo quy hoạch).

Công tác quản lý an toàn thực phẩm được thực hiện theo đúng phân công, phân cấp tại Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND Thành phố. Từ đầu năm đến hết

tháng 4 năm 2024, đã tiến hành thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm 15 cơ sở sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật. Kết quả: 15 cơ sở xếp loại B. Thẩm định định kỳ 11 cơ sở đã cấp GCN đủ điều kiện ATTP, các cơ sở cơ bản duy trì các điều kiện đảm bảo ATTP. Thực hiện thu hồi 06 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP do cơ sở dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức thành công 33 lớp tập huấn tuyên truyền các biện pháp phòng chống bệnh Đại động vật với tổng số lượt người tham dự là hơn 4.434 người; tổ chức thành công hội nghị đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới giữa Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội với Cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y 24 tỉnh, thành phía Bắc; tham gia Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống bệnh Đại động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội đợt 1 năm 2024 theo Quyết định số 155/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tại 05 huyện: Sóc Sơn, Mê Linh, Thanh Trì, Chương Mỹ và Ba Vì./.

HOẠT ĐỘNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội

Thành phố Hà Nội là một trong những tỉnh, thành phố có truyền thống nuôi trồng thủy sản (NTTS) đứng trong top đầu các tỉnh phía Bắc về cả diện tích nuôi và sản lượng thủy sản nuôi trồng với tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản lớn (tổng diện tích 30.840 ha mặt nước, ngoài ra còn một số con sông, hồ có khả năng phát triển nuôi cá lồng, bè như: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, hồ Đồng Suối...); bên cạnh đó thành phố Hà Nội có dân số đông thứ hai cả nước, rất thuận lợi cho công tác tiêu thụ sản phẩm thủy sản. Trong những năm qua, thành phố đã quan tâm chỉ đạo phát triển NTTS với các đối tượng thủy sản có chất lượng sản phẩm tốt, giá trị kinh tế cao để phục vụ nhu cầu tại chỗ của người dân Thủ đô.

Đến nay, NTTS thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả khả quan: diện tích đưa vào NTTS

năm 2023 là 24.500 ha; sản lượng đạt 125,7 nghìn tấn (tăng 3,3% so với năm 2022); trong đó, sản lượng cá chiếm chủ yếu là 99,98% tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản (Trắm cỏ 42,6%, Chép 24,8%, rô phi 16%, cá khác 16,6%). Năng suất bình quân 5,1 tấn/ha; riêng vùng NTTS tập trung năng suất đạt 10 - 12 tấn/ha. Sản lượng đã đáp ứng được khoảng 58% nhu cầu tiêu dùng của người dân Thành phố. Cơ cấu giống nuôi thả tập trung phát triển một số loài có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện môi trường, thời tiết của thành phố (rô phi, chép, trắm cỏ, thủy đặc sản), giảm dần các đối tượng có giá trị thấp (cá mè, cá trôi).

Các đối tượng đưa vào nuôi có giá trị cao, giá cả và thị trường tiêu thụ từng bước ổn định, một số đối tượng được phát triển gồm: rô phi, chép, trắm cỏ và một số thủy đặc sản (tôm càng xanh, ếch, trắm đen,...); đây là những đối tượng thủy



sản chủ lực trong phát triển NTTS của Thành phố (tại Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp thành phố; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của thành phố Hà Nội).

Năm 2023, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4537/QĐ-UBND với vùng NTTS tập trung tại 141 xã, tổng diện tích hiện có là 9.828 ha (tổng diện tích vùng NTTS tập trung theo quy hoạch tại quyết định là 12.302 ha). Hiệu quả NTTS đã có những thay đổi rõ nét, chất lượng con giống từng bước được cải thiện, người nuôi đã áp dụng các tiến bộ KHCN vào sản xuất, các công nghệ nuôi mới, mô hình nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Một số kết quả cụ thể của NTTS trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

- Cùng với việc mở rộng diện tích phát triển NTTS, thì Thành phố quan tâm chú trọng tới công tác nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo ATTP; hàng năm đều triển khai công tác giám sát ATTP ngay từ trong quá trình nuôi, thực hiện cấp GCN VietGap cho hộ NTTS (trong thời gian qua, số cá nhân, tổ chức NTTS đã và đang áp dụng VietGAP là 59 cơ sở với hơn 500 ha).

- Phát triển NTTS lồng bè trên các sông, hồ lớn như: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy, hồ Đồng Suối,... bước đầu được quan tâm phát triển với đối tượng nuôi thủy sản là các loài có giá trị kinh tế cao như: cá lăng, cá trắm cỏ, cá chép, cá diêu hồng...

- Một số sản phẩm thủy sản đã được công nhận OCOP bao gồm: cá Trắm cỏ cắt khúc, cá Trôi cắt khúc, cá Chép cắt khúc, cá Rô phi nguyên con, cá Chim thánh Vật Lại,... bước đầu phát huy hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho người dân.

- Mô hình phát triển thủy sản theo chuỗi cho hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình chuỗi thủy sản cá rô đồng tại Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ thủy sản Minh Quân – huyện Ứng Hòa (quy mô sản xuất khoảng 05 tấn/ngày), mô hình chuỗi thủy sản cá rô phi tại Hợp tác xã thủy sản công nghệ cao Đại Áng - huyện Thanh Trì (quy mô sản xuất khoảng 300 tấn/năm),....

- Trong những năm gần đây thành phố Hà Nội cũng đã và đang triển khai phát triển nuôi một số đối tượng thủy đặc sản như: tôm càng xanh, cá lăng, ba ba, ếch, trắm giòn, chép giòn, trắm đen,...

hiệu quả mang lại từ các mô hình này là rất cao, cho hiệu quả kinh tế cao từ 120 - 250 triệu đồng/ha.

- Trong các diện tích nuôi thủy sản thâm canh, hiện nay trên địa bàn thành phố đã có nhiều hộ sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý nước (làm sạch nước) hay trộn vào thức ăn cho thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn), các mô hình ứng dụng công nghệ biofloc tại các cơ sở NTTS... Việc ứng dụng, sử dụng thành tựu của lĩnh vực công nghệ sinh học góp phần hạn chế thay nước, giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, giảm thiểu rủi ro về dịch bệnh, nâng cao năng suất nuôi trồng và hiệu quả kinh tế cho người NTTS.

- Mô hình nuôi cá "sông trong ao" nước tĩnh đang được áp dụng, mô hình này đòi hỏi phải đầu tư nhiều về công nghệ, kỹ thuật; thủy sản được nuôi trong bể xây bằng xi măng đặt trong ao nuôi nước tĩnh với mật độ cao; bể có hệ thống sục khí, nước chảy liên tục và có hệ thống thu gom chất thải trong quá trình nuôi. Ưu điểm của công nghệ này là tăng tỷ lệ sống cá nuôi, cải thiện làm giảm hệ số thức ăn; năng suất cao có thể đạt từ 100 - 200kg/m³; dễ kiểm soát cá xuất và nhập, chất lượng sản phẩm; dễ quản lý sức khỏe cá, giảm chi phí điều trị; thu gom chất thải của cá, làm phân bón, khí biogas.

- Các loại máy móc, thiết bị mới, hiện đại được đưa vào NTTS ngày càng nhiều như: máy quạt nước, máy cho ăn tự động, sử dụng các thiết bị hẹn giờ điều khiển tự động,... đảm bảo chủ động trong quá trình nuôi, quản lý tốt môi trường ao nuôi, điều chỉnh lượng thức ăn, chế độ cho ăn phù hợp và giảm nhân công, giảm thiểu các rủi ro, ...

Với niềm tin vào sự chỉ đạo của HĐND, Thành ủy, UBND Thành phố và cùng sự quan tâm, phối hợp của các Sở, ban, ngành, sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học và đặc biệt là bà con nông dân, các HTX, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản chắc chắn trong thời gian tới ngành thủy sản của Thủ đô sẽ có những bước phá mới theo hướng phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, giải quyết việc làm và phát triển kinh tế nông thôn, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước./.



KẾT QUẢ TRIỂN KHAI “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội



Đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố về an toàn thực phẩm số 2 kiểm tra công tác triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 tại huyện Thạch Thất.

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban bí thư về “Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”, Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới. Ngày 04/4/2024, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 với chủ đề: “Tiếp tục bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”, đồng thời UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 về việc thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành công tác ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP năm 2024”, trong đó đoàn số 2 do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT làm Trưởng đoàn đã tổ chức kiểm tra tại 7 quận, huyện, thị xã (Thạch Thất, Quốc Oai, Ba Vì, Sơn Tây, Thanh Oai, Chương Mỹ, Tây Hồ) về công tác bảo đảm ATTP trong Tháng hành động

và phối hợp kiểm tra việc tuân thủ các quy định về ATTP của cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kết quả kiểm tra công tác tổ chức triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2024 tại 7 quận huyện, thị xã như sau:

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện xuyên suốt từ quận, huyện, thị xã đến cơ sở

Tại tuyến quận, huyện, thị xã, UBND các quận, huyện, thị xã đã ban hành đầy đủ Kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai, phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 với sự tham gia của đông đảo các đại biểu UBND quận, huyện, thị xã, phòng kinh tế, phòng y tế, trung tâm y tế các quận, huyện, thị xã, các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan thông tấn báo chí.

Bên cạnh đó, các quận, huyện, thị xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành công tác an toàn thực phẩm do Lãnh đạo Phòng Y tế, Phòng Kinh tế, Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại các xã, phường, thị



trấn. Theo đó, các Đoàn kiểm tra liên ngành đã đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong công tác triển khai, đồng thời tổ chức kiểm tra thực tế việc tuân thủ các quy định về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các xã, phường, thị trấn được kiểm tra.

Tại xã, phường, thị trấn, 100% xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2024 tại địa phương và thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành về an toàn thực phẩm tuyến xã, phường, thị trấn.

Phát động chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm luôn được các quận, huyện, thị xã quan tâm và triển khai thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức các buổi nói chuyện, tập huấn, hội thảo; Phát thanh, truyền hình; Viết tin, bài và tờ rơi, in ấn pano, áp phích, tuyên truyền lưu động, đưa tin, bài trên nhóm Zalo, facebook... với các khẩu hiệu tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”.

Để triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm, tại tuyến huyện, huy động các cơ quan thông tấn, báo chí ở huyện tham gia chiến dịch truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm, đặc biệt là hệ thống Đài Phát thanh truyền hình cấp huyện, xã đưa tin, bài, phóng sự về công tác bảo đảm ATTP, phát triển sản xuất, tuyên truyền về các gương điển hình, các mô hình, cách làm tốt trong sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Trong đó, tập trung phổ biến điều kiện, quy định trong sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản, hướng dẫn quy trình giết mổ đảm bảo vệ sinh thú y, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, IPM, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến GMP, HACCP, truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật văn bản mới cho cán bộ quản lý, hướng dẫn kiến thức bảo đảm ATTP, lựa chọn, sử dụng, bảo quản thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý kịp thời nhiều vi phạm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm sản phẩm nông lâm thủy sản, xử lý kịp thời các vi phạm trong đợt “Tháng hành động vì ATTP năm 2024”. Trong Tháng hành động vì An toàn thực phẩm 100% số quận, huyện, thị xã đã thành lập

các Đoàn kiểm tra liên ngành (có quận, huyện, thị xã thành lập 5 đoàn kiểm tra liên ngành) và các xã, phường, thị trấn đều thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn và xử lý vi phạm theo quy định.

Bên cạnh đó, công tác lấy mẫu, giám sát chất lượng, ATTP trong tháng hành động tiếp tục được tăng cường và tập trung vào các sản phẩm tươi sống tiêu dùng hàng ngày của người dân tại các công đoạn có nguy cơ cao và gửi xét nghiệm tại labo. Ngoài ra, thực hiện các mẫu xét nghiệm nhanh ngay tại cơ sở trong quá trình Đoàn liên ngành đi kiểm tra giám sát.

Tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong năm 2024

Phát huy những kết quả đạt được trong Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2024, UBND các quận, huyện, thị xã đã đề ra các giải pháp trọng tâm để duy trì và triển khai hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm năm 2024 như sau:

Về công tác chỉ đạo điều hành: Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước và chịu trách nhiệm về ATTP của Lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương; Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; Triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm; Đẩy mạnh công tác thi đua, thực hiện tiêu chí chấm điểm công tác ATTP tại các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm, chủ động và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, thông tin kịp thời về thực trạng an toàn thực phẩm, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, công khai các cơ sở vi phạm trên phương tiện thông tin truyền thông; Tổ chức truyền thông sâu rộng để nâng cao ý thức toàn xã hội về ATTP; Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông từ quận huyện đến xã, phường. Huy động các cơ quan thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm nhằm nâng cao ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về ATTP của các tổ chức, cá nhân trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Tăng cường việc phối hợp vận động, tuyên truyền, giám sát giữa UBND và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân quận huyện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm hành vi vi phạm quy định an toàn thực phẩm, tập trung kiểm soát ngăn chặn hạn chế tối



đa thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; Tăng cường thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo kế hoạch và đột xuất, xử lý nghiêm cơ sở vi phạm, tránh chông chéo, gây phiền hà cho các doanh nghiệp; Tăng cường kiểm tra, rà soát tại các chợ cóc, chợ tạm; Tăng cường sử dụng các xe chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh trong kiểm tra thực phẩm tươi sống tại các chợ, siêu thị.

Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm, tăng cường tuyên truyền phòng tránh ngộ độc thực phẩm mùa hè, mùa mưa bão, ngộ độc Methanol; Tập trung kiểm tra chuyên đề các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm; Giám sát chặt chẽ, điều tra và xử lý kịp thời khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra; Tổ chức diễn tập điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm đông người mắc; Đảm bảo an toàn thực phẩm tại các sự kiện diễn ra trên địa bàn.

Bên cạnh kết quả đạt được, các quận, huyện, thị xã cũng đưa ra một số khó khăn vướng mắc kiến nghị với UBND Thành phố và các sở, ban, ngành trong công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn quận, huyện, thị xã còn gặp nhiều khó khăn do các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đa số nhỏ lẻ, phân tán và thường biến động; nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh theo mùa vụ do kinh tế suy thoái nên khó khăn trong công tác quản lý; nhân lực tại các quận, huyện, thị xã và các xã, phường, thị trấn được phân công theo dõi về an toàn thực phẩm đa số kiêm nhiệm, thiếu cán bộ chuyên trách và chuyên môn phù hợp, luôn thay đổi vị trí công tác; không có cán bộ chuyên trách an toàn thực phẩm nằm trong chức danh công chức xã, thị trấn. Do đó, các quận, huyện, thị xã đề nghị các sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp & PTNT tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn phát triển các chuỗi cung cấp nông sản an toàn trên địa bàn./.

ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG; THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Nguyễn Bình Minh



Đoàn Thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN); thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP) là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tham nhũng là “kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc

của ta”. Hiện nay, công tác PCTN; THTKCLP dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đẩy mạnh, có bước tiến mới, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả hơn.

Trong những năm qua, việc thực hiện công tác PCTN; THTKCLP đã được Đảng uỷ cơ quan và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để quyết tâm, nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu “Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần giữ vững ổn định, chính trị, phát triển kinh tế xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ công chức, viên chức kỷ cương, liêm chính”. Vì vậy, công tác PCTN; THTKCLP của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực. Đảng uỷ và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội cũng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho công chức, viên chức tạo sự đồng thuận cao trong hành động; chủ động xây dựng các nội quy, quy chế hoạt động, quy chế dân



chủ; các kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; pháp luật của Nhà nước đến cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao; Chú trọng các giải pháp phòng ngừa bằng việc công khai, minh bạch các cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính; chú trọng kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, đồng thời xử lý nghiêm sai phạm. Đó là những kết quả trong công tác PCTN; THPTKLP của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thời gian qua, cũng là kinh nghiệm quan trọng để Sở làm tốt hơn nhiệm vụ này trong giai đoạn tới.

Để công tác đấu tranh PCTN; THPTKLP tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, mạnh mẽ, đồng bộ với quyết tâm cao, trong đó tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu của công chức, viên chức, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN, THPTKLP

- Các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xác định công tác PCTN, THPTKLP vừa là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, vừa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nêu cao trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt, đi đầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; tập trung xây dựng các chuyên đề, kế hoạch về công tác PCTN, lãng phí để triển khai thực hiện; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí; công khai kết quả xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có sai phạm; phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Hàng năm, căn cứ kết quả công tác PCTN, THPTKLP để xác định tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên

chức và là một trong những tiêu chí để đánh giá, quy hoạch, bố trí sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

2. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến công chức, viên chức và người lao động về các quan điểm, quy định, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN, THPTKLP; trước hết là sự gương mẫu của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền phải chủ động công khai, cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về PCTN; THPTKLP, nhất là về kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý công chức, viên chức vi phạm; về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; đăng tải thông tin, gương người tốt, việc tốt, những cá nhân tiêu biểu trong công tác PCTN. Bảo vệ, khen thưởng, động viên những người tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm khắc việc đưa thông tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt, gây hậu quả xấu trong dư luận quần chúng Nhân dân.

- Kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí trong công chức, viên chức và người lao động. Chú trọng tuyên truyền về liêm chính nói chung, liêm chính trong hoạt động công vụ nói riêng; biết trọng danh dự, liêm sỉ; không tham nhũng, lãng phí. Xây dựng, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, những chuẩn mực phải tuân thủ; các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện về PCTN, THPTKLP khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp phải được tuyên truyền phổ biến kịp thời đến công chức, viên chức và người lao động.

3. Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ các quy định theo thẩm quyền về quản lý kinh tế - xã hội, PCTN; kịp thời khắc phục những bất cập, bịt kín những "khoảng trống", "kẽ hở" để "không thể tham nhũng"

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, sửa đổi, bổ sung, thay thế theo thẩm quyền các quy chế, quy định trong các lĩnh vực quản lý và sử dụng tài sản



nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, phân bổ ngân sách... nhằm cụ thể hóa công tác phòng ngừa, như: Phân cấp, ủy quyền, giao quyền trong công tác quản lý; quy trình xử lý, giải quyết công việc... để khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí và các giải pháp PCTN hiệu quả còn thấp.

- Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế nội bộ; các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức áp dụng đối với công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, liêm chính, gương mẫu đi đầu trong PCTN; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; về kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý tài sản bất minh của công chức, viên chức. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tăng cường công tác kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí

- Các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, xây dựng thành các chuyên đề, đề án, kế hoạch; đưa công tác kiểm tra, giám sát về PCTN, lãng phí vào chương trình công tác hàng năm.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện và công khai, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực và những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội, như: Quản lý, sử dụng đất đai, dự án, công trình trọng điểm, việc mua bán, chuyển nhượng, sử dụng tài sản công; tài chính; định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật...

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát phải đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức, gây phiền hà cho cơ quan, đơn vị. Phát hiện, ngăn

chặn, có hình thức xử lý đồng bộ, nghiêm minh, kịp thời tập thể, cá nhân vi phạm. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật; nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận hiệu lực pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ, đảm bảo lựa chọn, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm được những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ được quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; cán bộ có biểu hiện tham nhũng, nhiều đơn thư phản ánh, tố cáo tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp, vi phạm; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về chuyển đổi vị trí công tác, công tác cán bộ, quy tắc ứng xử, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc tham nhũng, lãng phí; xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng gây phiền hà, những nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc

- Đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong công tác tự kiểm tra để phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ; phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra với cơ quan điều tra để nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra. Các cơ quan, đơn vị phải có các giải



pháp phù hợp, thuận lợi, an toàn để khuyến khích và kịp thời xử lý thông tin khi người dân phát hiện, phản ánh, tố cáo tham nhũng.

- Các cơ quan, đơn vị phải giải quyết kịp thời các tố giác, tin báo về tham nhũng, lãng phí; đẩy nhanh tiến độ xác minh, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí đã được phát hiện; chú trọng phát hiện, xử lý các vụ việc mới, với quan điểm: "Có vụ việc thì phải được xác minh, làm rõ", "Tích cực, khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó, không phân biệt người có hành vi tham nhũng là ai"; vụ việc chưa đến mức xử lý hình sự thì phải xử lý kỷ luật nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm cả những người bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng.

- Các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tăng cường kiểm tra, giám sát công tác PCTN, THPTCLP; công tác kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và các kiến nghị Kiểm toán Nhà nước, các kết luận thanh tra chậm thực hiện; kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định các kết luận thanh tra, kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, tham nhũng; các vụ việc khiếu kiện, tố cáo phức tạp, kéo dài; các lĩnh vực có nguy cơ tiềm ẩn để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng".

- Rà soát, bổ sung và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án số 56-ĐA/BCĐ của Thành ủy về "Đẩy mạnh công tác phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn thành phố Hà Nội" và trong phát hiện, xử lý tham nhũng ở cơ quan, đơn vị.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải

cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng dịch vụ công và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xây dựng chính quyền điện tử. Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm để công dân thực hiện đầy đủ quyền tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và hồ sơ thủ tục hành chính đảm bảo đúng hạn, trước hạn. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định về công tác kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt. Từng bước hoàn thiện cơ chế đấu thầu, mua sắm, chi trả tiền từ ngân sách nhà nước qua hệ thống ngân hàng, kho bạc theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng.

- Thực hiện tốt, kịp thời các quy định về cải cách chính sách tiền lương, nâng cao thu nhập; có các cơ chế đảm bảo điều kiện làm việc, cuộc sống cho công chức, viên chức phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc, để "không cần tham nhũng".

7. Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác PCTN, THPTCLP; thực hiện tốt công tác bảo vệ người tố cáo tiêu cực, tham nhũng

- Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát các tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên và Nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh PCTN, THPTCLP. Tăng cường giám sát đối với việc thực thi trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền trong PCTN nói chung và trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nói riêng. Đặc biệt, phải đề cao vai trò giám sát của Nhân dân, thực sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của



Nhân dân, biết dựa vào Nhân dân, lắng nghe nhân dân, kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW (khoá XI) của Bộ Chính trị về Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý kiến xây dựng đảng, chính quyền; Quyết định 2200-QĐ/TU ngày 25/5/2017 của Thành uỷ về Quy chế tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị và Thông tư số 10/TT-MTTQ-BTT ngày 22/9/2020 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc giám sát và nhận xét đối với đảng viên thường xuyên ở nơi cư trú đang công tác tại cơ quan, đơn vị và công tác cán bộ.

- Xây dựng quy chế bảo vệ, đảm bảo an toàn đối với lực lượng làm công tác PCTN, những người tích cực đấu tranh PCTN; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân dũng cảm tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

8. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác PCTN; phối hợp, triển khai có hiệu quả hoạt động PCTN ra khu vực ngoài nhà nước

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng. Có cơ chế ngăn ngừa, xử lý nghiêm các hành vi can thiệp, tác động không đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN có bản lĩnh, thật sự liêm chính, trong sạch.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, triển khai hoạt động công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước theo quy định của pháp luật để ngăn chặn sự cấu kết giữa công chức, viên chức nhà nước với hoạt động trái quy định ở khu vực ngoài nhà nước.

9. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí

- Tăng cường quản lý điều hành chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước ngay từ khâu phân bổ và trong quá trình điều hành, tuân thủ đúng nguyên tắc, đúng quy định; đẩy mạnh việc thay đổi phương thức đầu tư của ngân sách nhà nước. Phấn đấu tăng cường hiệu quả tỷ trọng chi thường xuyên với tổng chi ngân sách.

- Tăng cường phân cấp, đẩy mạnh việc ủy quyền, giao quyền trong việc thực hiện công tác quản lý, xử lý, giải quyết công việc; việc mua sắm tài sản theo tiêu chuẩn, định mức. Đối với những tài sản trong danh mục tài sản mua sắm tập trung phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đấu thầu mua sắm công nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong thực hiện công tác đấu thầu, góp phần tạo môi trường cạnh tranh và tiết kiệm thời gian, chi phí cho các bên tham gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc THPTKLP đối với công tác quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc; việc mua bán, chuyển nhượng, sử dụng tài sản công; các lĩnh vực đầu tư; đấu thầu, đấu giá; quản lý ngân sách, tài chính; các định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật... để PCTN, THPTKLP.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, điều chỉnh bổ sung các cơ chế, quy trình định mức kinh tế, kỹ thuật; các định mức, đơn giá, dự toán về giá, phí để phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo khoa học, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tiếp tục cơ cấu lại và đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện tốt công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy làm việc tinh gọn, góp phần tiết kiệm chi phí, nâng cao thu nhập của công chức, viên chức, người lao động để có điều kiện đảm bảo cuộc sống./.

SẢN XUẤT LÚA CHẤT LƯỢNG CAO THEO VIETGAP GẮN VỚI TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Trung tâm Khuyến nông Hà Nội



Mô hình khuyến nông “Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm” tại huyện Mê Linh.

Nhằm thúc đẩy chương trình sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao ngày càng lan tỏa, tạo động lực cho nông dân và các Hợp tác xã nhân rộng diện tích, năm 2024 Trung tâm Khuyến nông Hà Nội xây dựng mô hình “Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm”. Theo đó vụ Xuân vừa qua, mô hình được triển khai tại 3 điểm của 3 huyện Mê Linh (20 ha), Đông Anh (20 ha) và Mỹ Đức (10 ha). Mô hình bước đầu đạt kết quả khả quan, được bà con nông dân hưởng ứng tích cực.

Vụ Xuân 2024, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mê Linh phối hợp với UBND xã và Hội Nông dân xã Thạch Đà triển khai mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm, sử dụng giống lúa TBR 225 trên diện tích 20ha tại xứ Đồng Tuyển, thôn 3, xã Thạch Đà. Tham gia mô hình, các hộ dân được hỗ trợ 50% giống, 50% phân bón và 50% thuốc bảo vệ thực vật. Trong quá trình thực hiện, các hộ tham gia mô hình được hướng dẫn, hỗ trợ sản xuất lúa theo quy trình, tiêu chuẩn VietGAP, sử dụng thuốc BVTV có

nguồn gốc sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh và ghi chép sổ nhật ký sản xuất...

Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Mê Linh Nguyễn Thị Chinh cho biết, ngoài 20 ha thực hiện mô hình sản xuất lúa chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGAP của chương trình khuyến nông thành phố, cũng tại xứ đồng Tuyển, xã Thạch Đà Trung tâm còn triển khai 10,5 ha lúa sử dụng máy cấy mạ khay, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay không người lái được hỗ trợ theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 4-7-2023 của HĐND thành phố Hà Nội. Lúa cấy bằng máy có độ nông, mật độ cây lúa đồng đều, phát huy được hiệu ứng hàng biên; ruộng lúa thông thoáng ít sâu bệnh; năng suất lúa cao hơn từ 10% đến 15% so với phương pháp cấy truyền thống. Cùng với đó, việc cấy máy giúp cho các địa phương quy hoạch được vùng gieo cấy cùng một loại giống, cùng trà, thuận lợi cho việc chăm sóc, thu hoạch, từng bước hình thành các vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung, góp phần thay đổi tập quán nhỏ lẻ, manh mún.

Theo báo cáo của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Mê Linh, vụ Xuân vừa qua, mặc dù



thời tiết đầu vụ rét đậm rét hại kéo dài, cuối vụ nắng nóng xen kẽ những đợt mưa lớn gây ảnh hưởng tới quá trình sản xuất. Song với việc đảm bảo sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật được hướng dẫn, sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, cho hiệu quả kinh tế cao, cụ thể: Sản xuất lúa theo hướng Vietgap cho hiệu quả kinh tế cao hơn 8.163.000 đ/ha (293.900 đ/sào). Ngoài hiệu quả kinh tế, mô hình còn mang lại hiệu quả về môi trường và sức khỏe cộng đồng, đáp ứng nền sản xuất nông nghiệp bền vững trong tương lai.

Việc ứng dụng KHKT không những mang lại hiệu quả kinh tế cao mà còn mở ra hướng đi mới trong chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang sản xuất hàng hóa chất lượng, tăng thu nhập cho bà con nông dân. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế, tập quán sản xuất, nên việc ứng dụng KHKT trong sản xuất nông nghiệp nói chung và trong sản xuất lúa nói riêng cũng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Do vậy, nhằm khuyến khích và tạo động lực để người nông dân mạnh dạn thay đổi tập quán canh tác, áp dụng tiến bộ KHKT mới vào sản xuất nông nghiệp một cách hiệu quả, ngành nông nghiệp thành phố đã quyết liệt chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai Nghị quyết 08/2023 của HĐND thành phố đi vào thực tiễn. Nhờ đó, vụ Xuân vừa qua tỷ lệ cơ giới hoá khâu gieo cấy trên địa bàn thành phố đã tăng lên trên 10% (tăng hơn 3 lần so với thời điểm đến năm 2023).

Với diện tích đất cấy lúa hằng năm là 14.845 ha, nông dân trên địa bàn huyện Mỹ Đức chủ yếu gieo cấy bằng các giống: Thiên ưu 8, Bắc thơm số 7, lúa thơm, lúa nếp các loại... Tuy nhiên, giống lúa Bắc thơm số 7 gần đây dễ bị nhiễm sâu bệnh, năng suất chất lượng gạo không cao. Vì vậy, vụ xuân năm 2024, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Mỹ Đức đã triển khai mô hình "Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm" tại Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Sơn. Quy mô thực hiện 10ha với 88 hộ tham gia, tại xã Trầm, thôn Đặng, xã Hồng Sơn; giống lúa được lựa chọn là HD11 - một trong các loại giống chất lượng cao của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển nông nghiệp Hà Nội (Hadico). Mô hình được bà con và chính quyền địa phương đánh giá cao. Mô hình không chỉ giúp người nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành tốt tạo ra sản phẩm lúa

chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay, mà còn giúp chính quyền địa phương bổ sung vào cơ cấu các giống lúa chất lượng cao, tăng năng suất cây trồng, tăng hiệu quả cho nông dân... Ngoài ra, toàn bộ lúa của các hộ tham gia mô hình sau thu hoạch được Công ty Hadico cam kết thu mua. Đây cũng là cơ sở để xây dựng thành công chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho bà con và chính quyền địa phương.

Những năm gần đây, đối với lĩnh vực trồng trọt, các dạng mô hình được Trung tâm Khuyến nông chú trọng thực hiện là các nhóm mô hình về phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình phát triển sản xuất theo hướng hữu cơ, VietGAP, ứng dụng công nghệ cao; mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, phù hợp với nhu cầu thị trường; mô hình phát triển cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp,...

Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng phòng Khuyến nông trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho biết: Vụ Xuân 2024, đối với cây lúa, mô hình "Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm" được triển khai nhằm tạo ra sản phẩm gạo an toàn, hướng đến sản phẩm gạo sạch, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Tạo chuỗi liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người sản xuất. Đồng thời, mô hình cũng là nơi tham quan học tập, làm tiền đề phát triển nhân rộng, từng bước tạo ra vùng sản xuất nông nghiệp an toàn, chất lượng.

Qua kiểm tra, đánh giá, các điểm triển khai mô hình cây lúa sinh trưởng phát triển tốt. Các điểm mô hình cơ bản cho kết quả tốt, đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu đề ra, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, vừa góp phần bảo vệ môi trường, phù hợp với nông nghiệp đô thị, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh và phát triển bền vững.

Xây dựng các cánh đồng lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm là hướng đi tất yếu, nhằm phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu. Mô hình sẽ tiếp tục được Trung tâm Khuyến nông triển khai ở vụ Mùa tới đây./.



KHÍ NHÀ KÍNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TÍN CHỈ CARBON TẠI VIỆT NAM

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội

1. Khí nhà kính và hiệu ứng nhà kính

Theo khoản 29 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020, khí nhà kính là loại khí trong khí quyển gây hiệu ứng nhà kính. Cụ thể, các khí nhà kính chính là carbon dioxide (CO_2), methane (CH_4) và nitrous oxide (N_2O). Các khí có hàm lượng thấp nhưng có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính là hydrofluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF_6) và nitrogen trifluoride (NF_3).

Hiệu ứng nhà kính (có tên tiếng anh là Greenhouse Effect). Đây là hiện tượng không khí của trái đất nóng lên do bức xạ sóng ngắn của Mặt trời xuyên qua tầng khí quyển và chiếu xuống mặt đất. Khi bức xạ này chiếu xuống mặt đất sẽ làm cho mặt đất hấp thu và nóng lên. Sau đó, từ mặt đất sẽ bức xạ lại sóng dài vào khí quyển để CO_2 hấp thu làm cho không khí nóng lên. Nếu như lượng nhiệt này luôn ổn định sẽ giúp Trái Đất luôn ở trạng thái cân bằng. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, nó lại tăng quá nhiều trong bầu khí quyển khiến cho Trái Đất nóng lên không ngừng.

2. Tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon

Tín chỉ carbon (carbon credit) là thuật ngữ chung cho tín chỉ có thể kinh doanh hoặc giấy phép đại diện cho 1 tấn carbon dioxide (CO_2) hoặc khối lượng của một khí nhà kính khác tương đương với 1 tấn CO_2 (tCO_2e). Việc mua bán sự phát thải khí CO_2 hay mua bán carbon trên thị trường được thực hiện thông qua tín chỉ này.

Thị trường carbon được bắt nguồn từ Nghị định thư Kyoto của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, thông qua vào năm 1997. Theo đó, các quốc gia có dư thừa quyền phát thải được bán cho hoặc mua từ các quốc gia phát thải nhiều hơn hoặc ít hơn mục tiêu cam kết. Từ đó, trên thế giới xuất hiện loại hàng hóa mới là các chứng chỉ giảm/hấp thụ phát thải khí nhà kính. Do carbon (CO_2) là khí nhà kính quy đổi tương đương của mọi khí nhà kính nên các giao dịch được gọi chung là mua bán, trao đổi carbon, hình thành nên thị trường carbon hay thị trường tín chỉ carbon.

3. Các yêu cầu pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozone, có hiệu lực thi hành từ ngày 7/1/2022;

- Quyết định 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng về ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải

KNK phải thực hiện kiểm kê KNK;

- Quyết định 2626/QĐ-BTNMT của Bộ Tài nguyên môi trường về công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK;

- Công văn số 1239/BTC của Bộ tài chính ngày 10/3/2023 về Báo cáo số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê KNK ngành công thương cho năm 2020 và 2023, đối với các cơ sở thuộc danh mục phụ lục 2, theo QĐ 01/2022;

- Quyết định 896/QĐ-TTg của Thủ tướng ngày 26/7/2022 về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

- Thông tư số 96/2020 TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 1/1/2021 về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Nghị định 45/2022 của Chính phủ ngày 25/8/2022 - điều 45 về Quy định xử phạt vi phạm hành chính các quy định về giảm nhẹ phát thải KNK;

- Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (Carbon Border Adjustment Mechanism - CBAM);

4. Lộ trình phát triển thị trường tín chỉ carbon tại Việt Nam

4.1. Giai đoạn chuẩn bị từ năm 2021 tới năm 2027

- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ carbon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải KNK và tín chỉ carbon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon;

- Hướng dẫn đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV);

- Thành lập sàn giao dịch tín chỉ carbon;

- Xây dựng hệ thống kiểm kê KNK quốc gia;

- Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế;

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường carbon.

4.2. Giai đoạn thí điểm từ năm 2025 tới năm 2027

- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ carbon kể từ năm 2025.

4.3. Giai đoạn vận hành từ năm 2028

- Tổ chức vận hành sàn giao dịch carbon chính thức trong năm 2028.

Trong bối cảnh khí hậu biến đổi và tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng, việc áp dụng tín chỉ carbon không chỉ là nghĩa vụ mà còn là cơ hội để doanh nghiệp và tổ chức đóng góp tích cực vào bảo vệ môi trường Việt Nam nói riêng cũng như của thế giới nói chung./



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Tác giả, đơn vị	Trang
I	CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH		
1	Một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	1
2	Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	3
II	XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		
3	Hà Nội: Tập trung nguồn lực, dồn sức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước một năm	VP điều phối chương trình xây dựng NTM TP Hà Nội	6
4	Nâng chất nông thôn mới kiểu mẫu	Nguyễn Mai Báo Hà Nội mới	8
III	TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		
5	Kế hoạch sản xuất vụ Mùa và định hướng sản xuất vụ Đông năm 2024	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội	10
6	Kết quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn và phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về đề điều trên địa bàn thành phố Hà Nội 5 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội	12
7	Công tác phòng, chống thiên tai, phương án đảm bảo an toàn cho các công trình trọng điểm trong mùa mưa bão năm 2024	Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai Hà Nội	14
8	Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức bộ máy lực lượng kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm Hà Nội	17
IV	CHĂN NUÔI - THỦY SẢN		
9	Kết quả công tác chăn nuôi, thú y đến hết tháng 4 năm 2024	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	18
10	Hoạt động nuôi trồng thủy sản thành phố Hà Nội	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	20
V	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP		
11	Kết quả triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024	Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội	22
12	Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	Nguyễn Bình Minh Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	24
VI	CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG		
13	Sản xuất lúa chất lượng cao theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm	Lưu Thị Phụng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	29
VII	KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ		
14	Khí nhà kính và định hướng phát triển thị trường tín chỉ Carbon tại Việt Nam	Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	31